

BÀI ÔN TẬP TIẾNG ANH - UNIT 5

PHẦN 1: TỪ VỰNG (VOCABULARY)

I. Tìm chữ cái còn thiếu để hoàn thành tên các tháng (Fill in the missing letters):

1. J _ n _ a r y
2. A _ g _ s t
3. O _ t _ b e r
4. F _ b _ u a r y
5. S _ p _ e m b e r

II. Chọn từ khác loại (Odd one out):

1. A. January B. Monday C. July D. May
2. A. Sunny B. Rainy C. Birthday D. Cloudy
3. A. Dance B. Snowy C. Play D. Fish
4. A. Present B. Party C. Board games D. Weather

PHẦN 2: CẤU TRÚC (STRUCTURE)

III. Chọn đáp án đúng (Multiple choice):

1. What month is it now? - It's _____.
A. sunny B. September C. play toys
2. When is your _____? - It's in November.
A. birthday B. weather C. game
3. What _____ you like to do on your birthday?
A. do B. are C. would
4. It's rainy today. _____ go fishing.
A. Let's B. Let C. What
5. What's the _____ like today? - It's cloudy.
A. month B. weather C. activity

IV. Sắp xếp các từ thành câu hoàn chỉnh (Reorder the words):

1. like / I / would / have / party / to / a / .

2. is / weather / What / like / the / today / ?

3. is / birthday / in / My / May / .

4. walk / Let's / for / go / a / .

PHẦN 3: KỸ NĂNG ĐỌC & NÓI (READING & MATCHING)

V. Nối câu hỏi ở cột A với câu trả lời ở cột B (Match A with B):

Cột A	Cột B	Trả lời
1. What month is it now?	a. I'd like to play board games.	1 - ...
2. When is your birthday?	b. It's snowy and cold.	2 - ...
3. What would you like to do?	c. It is April.	3 - ...
4. What's the weather like?	d. It's in August.	4 - ...

PHẦN 4: ỨNG DỤNG THỰC TẾ (APPLICATION)

VI. Hoàn thành đoạn hội thoại sau (Complete the dialogue):

(Từ gợi ý: *weather, birthday, June, rainy, toys*)

Nam: When is your (1) _____, Hoa?

Hoa: It's in (2) _____.

Nam: Oh, what's the (3) _____ like in June?

Hoa: It's often (4) _____.

Nam: It's rainy today. Let's play with (5) _____!

Hoa: That's a great idea!